

## DU LỊCH LÀNG NGHỀ Ở ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

*Nguyễn Như Bình<sup>1</sup>*

### TÓM TẮT

*Du lịch làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống, đã và đang trở thành xu hướng mới của thế giới. Trước xu hướng này, Việt Nam cũng đã và đang đưa vào sử dụng loại hình du lịch làng nghề. Du lịch làng nghề phát triển sẽ giúp các làng nghề khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa dân gian, tạo dựng môi trường du lịch văn hóa đồng thời giúp cải thiện tốt hơn các cơ sở hạ tầng đi kèm với việc bảo vệ môi trường tại làng nghề. Nhận thức được tiềm năng to lớn này, các làng nghề truyền thống ở Việt Nam nói chung và các nghề, làng nghề ở Đông Nam Bộ nói riêng bước đầu có ý thức khai thác sự hấp dẫn, độc đáo của sản phẩm truyền thống mà mình tạo ra nhằm thu hút khách du lịch. Thế nhưng thực tế cho thấy rằng chỉ có một số làng nghề truyền thống bước đầu khai thác được tiềm năng du lịch của làng nghề, còn nhìn chung thì hoạt động du lịch làng nghề vẫn chưa thu được kết quả nhất định, chưa có những biện pháp tiếp thị, quảng bá về chiều sâu để thu hút khách du lịch mà chỉ mang tính chất tự phát, manh mún nên chưa khai thác thành công tiềm năng của các sản phẩm truyền thống cũng như những giá trị văn hóa - xã hội của làng nghề để gắn với du lịch. Bài viết đánh giá thực trạng việc phát triển du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ hiện nay để từ đó đưa ra một số hướng giải quyết.*

**Từ khóa:** Làng nghề, du lịch, du lịch làng nghề, Đông Nam Bộ

### 1. Một số lý luận về làng nghề và du lịch làng nghề

#### 1.1. Khái niệm làng nghề

Các nhà nghiên cứu đã cố gắng cắt nghĩa khái niệm làng nghề theo nhiều góc độ, khía cạnh. Những khái niệm này tuy có khác nhau ở khía cạnh này, góc độ khác song vẫn có những đặc điểm giống nhau cơ bản, đặc biệt là xét từ góc độ văn hóa. Trong bài viết này, chúng tôi xin trích khái niệm của Lê Thị Minh Lý: “Làng nghề là một thực thể vật chất và tinh thần được tồn tại cố định về mặt địa lý, ổn định về nghề nghiệp hay một nhóm các nghề có mối

liên hệ mật thiết với nhau để làm ra một sản phẩm, có bề dày lịch sử và được tồn tại lưu truyền trong dân gian” [1].

Năm 2006, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 quy định nội dung và các tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống [2]. Theo đó:

*Nghề truyền thống* là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính chất riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một hoặc thất truyền.

<sup>1</sup>Thông tấn xã Việt Nam

Email: nhatbinh.9999@gmail.com

*Làng nghề* là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.

*Làng nghề truyền thống* là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời. Làng nghề truyền thống phải có đủ các tiêu chí của làng nghề, đồng thời phải có ít nhất một nghề truyền thống.

Làng nghề có thể chia ra làm 14 nhóm: mây tre đan, kể cả các sản phẩm đan lát, bện thủ công (kể cả bàn ghế, nón lá); coi; gốm sứ; sơn mài, khảm trai; thêu ren; dệt (vải, khăn tay, áo, khăn quàng, kể cả dệt thổ cẩm; đồ gỗ (đồ mộc dân dụng, gỗ mỹ nghệ, điêu khắc gỗ, làm trống); đá mỹ nghệ; giấy thủ công; tranh nghệ thuật (bằng hoa khô, tre hun khói, lá khô, ốc...), hoa các loại bằng vải, lụa, giấy; trò chơi dân gian (sản xuất và biểu diễn và biểu diễn rối cạn, rối nước, tò he); sản phẩm kim khí (đồ đồng, sắt, nhôm...); chế biến nông sản và thực phẩm (các loại nước chấm, bún bánh, miến dong, rượu, trà, mạch nha, mật...); cây cảnh (trồng và kinh doanh). Việc phân nhóm trên chỉ là quy ước bởi cho đến nay chưa có nghiên cứu đầy đủ về phương pháp luận phân nhóm làng nghề.

Sản phẩm làng nghề theo Hiệp hội Làng nghề được chia ra làm 16 nhóm như sau: mây tre đan; gốm, sứ, pha lê;

dâu tằm; thêu, dệt, lụa; đánh bắt, chế biến hải sản; đúc đồng, chạm bạc; đóng, sửa chữa tàu thuyền; sản xuất hàng dân dụng; hoa, cây cảnh; làm chiếu; thủ công mỹ nghệ; điêu khắc, chạm khắc gỗ; sơn mài; làm giấy; làm trống; chế biến thực phẩm.

### **1.2. Du lịch làng nghề**

Du lịch làng nghề là một hoạt động kinh doanh tại các làng nghề có lợi ích về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết của khách du lịch về lịch sử hình thành và phát triển của làng nghề góp phần tăng thêm tình yêu quê hương đất nước; mang lại lợi ích kinh tế cho xã hội.

### **1.3. Ý nghĩa và tác dụng của việc phát triển du lịch làng nghề trong tình hình hiện nay**

Thứ nhất, tạo việc làm cho một bộ phận không nhỏ lao động, nhất là lao động nông thôn. Theo một thống kê chưa đầy đủ, các làng nghề trong cả nước hiện đang giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 11 triệu lao động tại các hộ gia đình, hợp tác xã, các công ty và doanh nghiệp tư nhân... Ngoài ra, làng nghề còn kéo theo sự phát triển của các dịch vụ khác qua đó tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập.

Thứ hai, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới và tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng nguồn thu nhập cho đất nước. Hàng xuất khẩu thủ công mỹ nghệ Việt Nam hiện có mặt tại hơn 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Giá trị xuất khẩu tăng lên hàng năm. Năm 2000 đạt 273.7 triệu

USD, năm 2007 đạt 750 triệu USD, năm 2008 đạt 800 triệu USD...

Thứ ba, phát huy các giá trị văn hóa địa phương. Mỗi làng nghề đều có lịch sử hình thành, phát triển và mặt hàng sản phẩm vật thể và phi vật thể riêng của mình, do đó những tinh hoa văn hóa của vùng, miền, dân tộc luôn luôn hiện diện trên từng sản phẩm, đây là yếu tố thu hút khách hàng trong và ngoài nước. Các nghệ nhân làng nghề được tôn vinh là “báu vật nhân văn sống”, là người nắm giữ những giá trị văn hóa của sản phẩm và cũng là người giữ vai trò quyết định trong việc truyền dạy nghề cho những thế hệ sau này. Các làng nghề cũng có những lễ hội, cúng giỗ Tổ nghề thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn của cha ông. Đây là một sinh hoạt văn hóa đặc sắc của làng nghề.

Thứ tư, phát triển du lịch, phát triển xã hội. Ngày nay, nắm bắt được nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, nhiều tổ chức, làng nghề, đơn vị, công ty đã chú trọng khai thác du lịch làng nghề với nhiều hình thức khác nhau. Trên thực tế, đã có nhiều chương trình du lịch làng nghề thu được nhiều thành công, tạo công ăn việc làm cho một bộ phận lao động, góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

## **2. Thực trạng du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ**

### **2.1. Vài nét về Đông Nam Bộ**

Đông Nam Bộ bao gồm có 6 tỉnh, thành phố: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng

Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Về vị trí địa lý, phía bắc và phía tây bắc giáp với Campuchia, phía tây nam giáp với đồng bằng sông Cửu Long, phía đông - đông nam giáp với biển Đông và Đồng bằng sông Cửu Long, phía đông giáp Tây nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ. Đông Nam Bộ có diện tích thuộc vào loại nhỏ so với các vùng khác (23.6 nghìn km<sup>2</sup>). Theo kết quả điều tra dân số ngày 1/4/2009, dân số vùng Đông Nam Bộ là 14.025.387 người, chiếm 16.34% dân số Việt Nam.

Đông Nam Bộ là khu vực kinh tế phát triển năng động nhất Việt Nam, đóng góp GDP khoảng 40%, dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu (65%), vốn đầu tư nước ngoài; đóng góp hơn 2/3 thu ngân sách hàng năm (trên 60%) và có tỷ lệ đô thị hóa cao (50%); là khu vực có vị trí thuận lợi cho phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, Đông Nam Bộ nằm giữa Đông Nam Á, một khu vực kinh tế năng động và phát triển khá nhanh. Từ khu vực Đông Nam Bộ có thể tới tất cả các thủ đô của các nước trong khu vực Đông Nam Á chỉ mất khoảng 2-3 giờ bằng đường hàng không. Do đó vùng Đông Nam Bộ có vị thế hết sức quan trọng trong giao lưu, hợp tác quốc tế.

Tất cả các điều kiện trên tạo ra lợi thế của vùng trong phát triển kinh tế - xã hội. Vấn đề đặt ra ở đây là khai thác lãnh thổ theo chiều sâu, tức là nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ trên cơ sở

tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật và vốn để vừa tăng thêm tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân vừa bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên.

## **2.2. Du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ**

### *2.2.1. Một số nghề và làng nghề thủ công phục vụ du lịch ở Đông Nam Bộ*

Trong lịch sử hoạt động du lịch ở Việt Nam, những nghề và làng nghề thủ công truyền thống... đã và đang được triển khai và đưa vào hoạt động du lịch, trở thành những địa điểm du lịch nổi tiếng trong và ngoài nước. Phần lớn các điểm du lịch này là di sản của đất nước tiêu biểu cho nền văn hóa của dân tộc. Theo kết quả điều tra của Tổ chức JICA (Nhật Bản) ngày 17/03/2003 hiện nay Việt Nam có 2.017 làng nghề, trong đó miền Bắc có 1594 làng nghề (79%), miền Trung có 312 làng nghề (15,5%) và miền Nam có 111 làng nghề (5,5%), nhưng theo thống kê của Hiệp hội Làng nghề thì cả nước có 2.790 làng nghề, nhiều làng nghề có bề dày lịch sử hàng trăm, hàng ngàn năm như làng Gốm Bát Tràng có lịch sử hình thành cách nay hơn 6 thế kỷ, làng Giấy Yên Thái (Bưởi) có cách đây 800 năm, làng Kim hoàn Định Công có cách đây 1400 năm, làng Dệt lụa Vạn Phúc có cách đây hơn 1700 năm... Đây là một nguồn tài nguyên du lịch vô cùng quý giá, phong phú và rất thích hợp để Việt Nam khai thác, phát triển du lịch [3].

Du lịch làng nghề có thể là một loại hình du lịch văn hóa chất lượng cao, là loại hình khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ truyền thống như một tài nguyên du lịch phục vụ cho việc tìm hiểu văn hóa, tham quan, vui chơi, giải trí. Đi dọc chiều dài đất nước hình chữ S, du khách có thể dừng chân ở bất cứ địa phương nào để tìm hiểu về làng nghề truyền thống. Đến với vùng đất Đông Nam Bộ, chúng ta có thể thấy một nguồn tài nguyên du lịch làng nghề phong phú và đa dạng.

Ở Đồng Nai có làng gốm Biên Hòa; làng bưởi Tân Triều; làng nghề gỗ mỹ nghệ Xuân Tâm; làng nghề gốm Tân Vạn; nghề khai thác và điêu khắc đá Biên Hòa; làng nghề dệt thổ cẩm (xã Tà Lài, huyện Tân Phú); đồ gỗ mỹ nghệ Thành Nhân (xã Bình Minh, huyện Trảng Bom)...

Ở Bình Dương có làng gốm Bình Dương với ba làng nghề sản xuất gốm Tân Phước Khánh (Tân Uyên), Lái Thiêu (Thuận An) và Chánh Nghĩa (Thị xã Thủ Dầu Một); làng nghề sơn mài (Tương Bình Hiệp và Tân An - Thủ Dầu Một); làng guốc và chày cối thốt (Phú Thọ - Hưng Định - Thuận An); làng chạm trổ điêu khắc gỗ (Phú Thọ, Chánh Nghĩa - Thủ Dầu Một và An Thạnh - Thuận An); nghề mây tre đan (Lạc An - Tân Uyên, Phú An và An Điền - Bến Cát)...

Ở Tây Ninh có làng nghề bánh tráng Trảng Bàng; làng nghề mây tre nứa (Trảng Bàng - Châu Thành - Hòa Thành - Bến Cầu); nghề chằm nón ở Ninh Sơn (thị xã); nghề rèn ở Lộc Trát (Gia Lộc - Trảng Bàng); đúc gang ở Trường Thọ (Hòa Thành); nghề mộc ở Hiệp Tân, Trường Tây (Hòa Thành) và khu phố 4 (Thị xã); nghề làm bánh chung, bánh giò, bánh tét ở Thái Bình (Châu Thành) và Ninh Thạnh (Thị xã); nghề làm muối tôm ở Gò Dầu, Trảng Bàng...

Ở Bà Rịa - Vũng Tàu có làng nghề đúc đồng (thị trấn Long Điền); làng nghề làm đá Tân Thành; làng cá Phước Hải; nghề làm bánh tráng An Ngãi (xã An Ngãi, huyện Long Điền); làng nấu rượu Hòa Long (thị xã Bà Rịa); nghề thủ công mỹ nghệ từ sò ốc (thành phố Vũng Tàu); làng bún Long Kiên (phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa)...

Ở Bình Phước có nghề dệt thổ cẩm ở Bù Đăng; nghề gốm sứ, mây tre đan tập ở Bù Đốp và Chơn Thành; nghề trồng sinh vật cảnh...

Ở Thành phố Hồ Chí Minh có làng mành trúc Tân Thông Hội; làng chằm nón Tầm Lanh; làng rổ rá Mũi Lớn, Thái Mỹ; làng rế Phước Vĩnh An; làng bánh tráng Phú Hòa Đông; làng đan bồ An Nhơn Tây ở Củ Chi. Huyện Bình Chánh với làng đan đệm Tân Túc; làng dệt chiếu Nam Đa Phước; làng rượu An Phú Tây. Quận 8 có làng dệt chiếu Bình An; làng bao giấy Bình Đông; làng đóng sửa ghe Cầu Rạch Ông. Quận Tân

Bình có làng dệt Bảy Hiền; làng thuộc da Phú Thọ; xóm thủy tinh Phú Thọ; xóm lồng đèn Phú Bình (một phần thuộc quận Tân Bình, một phần thuộc quận 11). Quận Gò Vấp có làng đúc lu đồng An Hội; làng dệt chiếu Bến Hải. Quận 12 có làng chạm khắc gỗ Trung Mỹ Tây. Quận 4 có làng giày Khánh Hội. Quận 6 có làng chổi bông cỏ; xóm chổi lông gà. Quận 9 có làng gạch - gốm Long Bình. Quận Thủ Đức nổi tiếng với làng nem Thủ Đức...

Trên đây là một số nghề và làng nghề tại Đông Nam Bộ, mặc dù chưa phải đầy đủ nhất nhưng cũng cho chúng ta thấy tiềm năng du lịch làng nghề tại Đông Nam Bộ rất phong phú, đa dạng, có thể tổ chức các chuyến du lịch làng nghề thường xuyên hơn.

### *2.2.2. Tiềm năng và một số đặc trưng của các nghề và làng nghề được khai thác để phục vụ du lịch ở Đông Nam Bộ*

Đông Nam Bộ có một tiềm năng du lịch làng nghề rất lớn bởi có một hệ thống các nghề, làng nghề với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, mang đậm nét văn hóa của dân tộc, của địa phương như: làng gốm Bình Dương được hình thành từ thế kỷ XVIII, làng đúc lu đồng Thông Tây Hội xuất hiện từ thế kỷ XIX, làng gốm Biên Hòa ra đời từ đầu thế kỷ XX, làng dệt Bảy Hiền hình thành từ những năm 60 của thế kỷ trước... Hệ thống các nghề và làng nghề truyền thống này phần lớn

thường nằm gần vùng nguyên liệu, nằm trên trục đường giao thông, cả đường sông lẫn đường bộ, không chỉ tạo điều kiện lưu thông hàng hóa mà còn thuận tiện cho việc xây dựng tour du lịch, tuyến du lịch.

Khi tham gia tuyến, tour du lịch làng nghề, du khách không chỉ được ngắm phong cảnh du lịch làng quê mà còn được thăm nơi sản xuất, thậm chí có thể tham gia vào một phần quá trình tạo ra sản phẩm, có thể ký tên vào sản phẩm mà mình trực tiếp thực hiện như là cách ghi lại kỷ niệm đáng nhớ trong hành trình du lịch của mình, đồng thời còn được chính tay lựa chọn những món hàng được sản xuất tại lò, tại cơ sở sản xuất... Bên cạnh đó, khi đến tham quan du khách còn được gặp gỡ, giao lưu với các nghệ nhân, tìm hiểu quá trình học tập, sáng tạo cũng những đóng góp của họ cho sự phát triển làng nghề.

Làng nghề ngoài yếu tố sản xuất còn mang rất đậm yếu tố văn hóa và phần nào còn có những yếu tố tâm linh phù hợp. Bởi làng nghề ngoài phạm vi đơn vị sản xuất và khái niệm đơn vị hành chính còn có đặc trưng riêng biệt là tính cộng đồng cư trú, cộng đồng lợi ích và cộng cảm rất cao, do đó khi tham gia tuyến du lịch làng nghề còn được tham gia sinh hoạt văn hóa tinh thần của làng nghề như tục thờ cúng tổ nghề và gắn liền với lễ hội cùng với các hoạt động văn hóa dân gian khác. Chính

những điều này đã tạo nên sức hấp dẫn riêng của làng nghề truyền thống.

Ngoài những lợi thế như cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa lý, nét văn hóa đặc sắc, các làng nghề truyền thống còn có sức hút đặc biệt bởi mỗi làng lại gắn với một vùng văn hóa hay một hệ thống di tích. Ví dụ, khi thăm làng gốm Biên Hòa, du khách có thể chiêm ngưỡng, tham quan thêm di tích lịch sử Văn miếu Trấn Biên, đền thờ Nguyễn Tri Phương, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh hay chùa Bửu Phong, di tích Nhà Xanh; thăm làng bánh tráng Trảng Bàng - Tây Ninh có thể gắn việc tham quan tháp cổ Bình Thạnh, khu di tích lịch sử, văn hóa Rừng Rong...

Một điều quan trọng hơn đó là nắm bắt được nhu cầu thị trường, một số đơn vị cơ sở nghề truyền thống đã bắt đầu chú ý đến việc thu hút khách du lịch đến xem, mua sản phẩm bằng những ý tưởng độc đáo, mới lạ kết hợp giữa cơ sở làm nghề và trưng bày sản phẩm, từ việc thiết kế sản phẩm có sự phân biệt giữa hàng xuất khẩu và hàng lưu niệm tại chỗ cho khách tham quan...

Ngoài những tiềm năng kể trên, các làng nghề truyền thống và hoạt động du lịch làng nghề còn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan ban ngành chính quyền địa phương và trung ương, các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận... trong việc xây dựng, khôi phục làng nghề cũng như và phát triển các tuyến, tour du lịch.

### 2.2.3. Những hạn chế và yếu kém của du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ

Hoạt động du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ thiếu kế hoạch đồng bộ, dài hơi về làng nghề. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể liên quan trong xây dựng, quy hoạch làng nghề còn rời rạc, thiếu sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc. Một số địa phương có quy hoạch làng nghề với du lịch nhưng quy hoạch thiếu thực tiễn và không được thực hiện nghiêm chỉnh. Việc quản lý làng nghề còn chông chéo, không thống nhất dẫn đến không có người chịu trách nhiệm cụ thể.

Các tour du lịch làng nghề hiện nay nếu có sự quy hoạch nhưng chưa được khai thác triệt để cả về nội dung và hình thức, mới chỉ dừng lại ở hình thức tham quan và tới xem làng. Khách du lịch chưa chọn đến thăm làng nghề như một tour thực sự. Lý do là vì những người làm du lịch chưa tổ chức được một hệ thống du lịch tổng hợp để khai thác cho xứng tầm với tiềm năng của nó, chức năng sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch vẫn còn chưa được khai thác một cách thực sự hiệu quả.

Mặc dù một số làng nghề trên thực tế đã thu hút lượng du khách đáng kể nhưng vẫn chỉ là những nỗ lực tự phát, manh mún, chưa hình thành cách làm chuyên nghiệp và chưa xứng tầm với tiềm năng.

Các cửa hàng bày bán đồ thủ công mỹ nghệ trong làng nghề không có sự

phân biệt rạch ròi giữa hàng bán cho du khách và hàng bán ra thị trường tiêu dùng. Hầu hết các làng nghề quá chú trọng vào thị trường tiêu dùng đồ mỹ nghệ cao cấp mà không quan tâm tới thị trường đồ lưu niệm bình dân khi mà thị trường này đang rất sôi động và mang lại nguồn thu lớn. Ngay cả các làng nghề được coi là biết làm du lịch, mẫu mã, chủng loại sản phẩm cũng quá đơn điệu và không hợp với nhu cầu của thị trường. Người thợ mới chỉ để ý đến kỹ thuật, sản xuất theo ý thích bản thân hoặc rập khuôn theo truyền thống, chưa có sự sáng tạo và tìm hiểu thị hiếu của khách du lịch. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng này là do vốn sống bó hẹp trong môi trường nông thôn địa phương, ít nhạy cảm với thị trường và không có nhiều cơ hội giao thương với nước ngoài mà chỉ xuất hàng thông qua các doanh nghiệp. Các làng nghề, các doanh nghiệp không có điều kiện làm “design”. Đội ngũ thợ chỉ giỏi tay nghề kỹ thuật mà thẩm mỹ yếu và bị bó khuôn. Ngoài ra, các nghệ nhân lành nghề chưa phát huy hết tay nghề và kỹ năng chuyên môn bởi họ chỉ truyền nghề theo cách thức truyền thống, chưa mở rộng quy mô, bài bản theo hệ thống trường lớp...

Sự biến động về thị trường, khó khăn trong cạnh tranh, tiêu thụ hàng hóa, nguồn vốn sản xuất nhỏ bé, eo hẹp... khiến nhiều làng nghề ở Đông Nam Bộ đang ngày càng mai một và

hoạt động cầm chừng, không tạo được môi trường du lịch có sức hút.

Khó khăn về cơ sở hạ tầng, giao thông yếu kém, phong cách phục vụ không chu đáo, thiếu sự chuyên nghiệp, đội ngũ thuyết trình viên tại các làng nghề vừa thiếu lại yếu, việc chèo kéo khách, ô nhiễm môi trường tại làng nghề cũng dẫn đến việc khó hấp dẫn du khách.

### **3. Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát triển du lịch làng nghề Đông Nam Bộ trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay**

#### ***3.1. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch làng nghề***

Công tác đổi mới và quản lý của nhà nước là một bước đi vô cùng quan trọng trong việc xây dựng, phát triển làng nghề và du lịch làng nghề. Cần có một ban ngành riêng để chuyên quản lý hệ thống làng nghề trên hai phương diện kinh tế và du lịch. Từ đó có những chỉ đạo sâu sát, cụ thể và hoạch định những chiến lược lâu dài mang tính hiệu quả, thực tiễn cao.

Việc đầu tiên cần làm là tổ chức khảo sát, điều tra toàn diện thực trạng làng nghề để có một cái nhìn bao quát, tổng hợp nhất. Kết quả khảo sát và điều tra sẽ cho thấy chỗ mạnh, chỗ yếu, tình hình đời sống người lao động, nghề nhân để từ đó công tác quản lý có hướng đi đúng đắn, chuẩn xác trong việc bảo tồn và phát triển du lịch làng nghề.

Để bảo tồn những làng nghề truyền thống có lịch sử phát triển lâu dài mang giá trị văn hóa của địa phương, vùng miền, công tác đổi mới cần phải nhận thức rõ ràng rằng khi phát triển du lịch làng nghề trước hết cần phải quan tâm đến giá trị về kinh tế và giá trị về văn hóa của làng nghề, không nên tập trung phát triển về kinh tế mà bỏ quên giá trị văn hóa và ngược lại.

Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các làng nghề và hoạt động du lịch làng nghề trong việc bảo tồn và phát triển như: bảo tồn tục thờ tổ nghề, các lễ hội gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tinh thần của làng nghề; thị trường, mẫu mã, vốn, trình độ quản lý, ô nhiễm môi trường...

Tập trung, nhanh chóng tiếp cận thông tin, công nghệ... cho làng nghề, đảm bảo cho họ tiếp cận nhanh và hiệu quả. Bên cạnh đó cần có chiến lược lâu dài nhằm tăng cường nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại nhằm quảng bá thương hiệu làng nghề của địa phương cho du khách cũng như cho các nhà đầu tư bằng cách xây dựng các cổng thông tin truyền thông đại chúng (sách, báo, tạp chí, internet, ti vi, đài phát thanh, băng rôn, tờ rơi...) liên quan đến làng nghề như: quá trình hình thành và phát triển, các truyền thuyết liên quan đến làng nghề, các sản phẩm và dịch vụ của làng nghề, hướng phát triển trong tương lai... Hằng năm, nên chọn một ngày nhất định để tổ chức



ngày hội làng nghề để giới thiệu sản phẩm, tôn vinh nghệ nhân đồng thời học hỏi và trao đổi kinh nghiệm.

Phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, xã hội... trên địa bàn cũng như trong nước và ngoài nước trong việc bảo tồn và khai thác các giá trị làng nghề, thu hút nguồn vốn, nguồn nhân lực...

Liên kết, tổ chức hài hòa giữa du lịch chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp giữa làng nghề với các đơn vị, công ty du lịch giúp cho du lịch làng nghề thêm chuyên nghiệp, bài bản.

Nhà nước cần hỗ trợ và tạo điều kiện về chính sách cho việc phát triển nghề và làng nghề để làm nền tảng cho việc phát triển du lịch làng nghề.

Bên cạnh đó một việc làm cũng hết sức cần thiết và không kém phần quan trọng đó là việc tôn vinh nghệ nhân của các làng nghề. Có thể thẳng thắn thừa nhận rằng việc này còn là một thiếu sót. Việc tôn vinh nghệ nhân không đơn thuần chỉ là đánh giá công lao và tỏ lòng kính trọng mà hơn thế đây là một hoạt động, phương pháp, nội dung để bảo tồn được các giá trị văn hóa phi vật thể của nghề truyền thống và làng nghề.

Nhìn chung, đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch làng nghề chủ yếu phát huy ở ba mặt: định hướng - khuyến khích - hỗ trợ.

### **3.2. Thực hiện công tác quy hoạch làng nghề**

Công tác quy hoạch, phát triển làng nghề chủ yếu là đa dạng hóa lịch trình, tạo ra những tour, tuyến du lịch hấp dẫn có sức cạnh tranh cao. Thực tế cho thấy việc thực hiện công tác quy hoạch làng nghề phải gắn với việc quy hoạch giao thông, quy hoạch cơ sở hạ tầng, quy hoạch nông thôn, khu dân cư, nhất là thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề ở từng địa phương. Các quy hoạch này phải đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng và lâu dài, tránh trường hợp đục tốc bất đạt, cái quy hoạch trước, cái quy hoạch sau gây ra tình trạng nham nhở, rối ren.

Học tập các địa phương khác như Hà Nội trong việc xây dựng, quy hoạch các tuyến du lịch. Ở Đông Nam Bộ, Đồng Nai có thể xây dựng tuyến du lịch sông Đồng Nai có gắn với làng nghề như: làng gốm Biên Hòa - làng gốm Tân Vạn - làng bưởi Tân Triều kết hợp với Cù Lao Ba Xê, Cù Lao Cỏ, Cù Lao Hiệp Hòa và các tài nguyên du lịch nhân văn khác như khu du lịch Bửu Long, Văn miếu Trấn Biên, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương... Hoặc như ở Tây Ninh xây dựng tuyến du lịch làng nghề bánh tráng Trảng Bàng - làng nghề bánh tráng phơi sương Gia Lộc - làng nghề mây tre An Hòa gắn việc tham quan tháp cổ Bình Thạnh, tòa thánh Tây Ninh, núi Bà, vườn công nghiệp sinh thái Bourbon - An Hòa, khu di tích lịch sử - văn hóa Rừng Rong...

Một điều quan trọng là trong quá trình quy hoạch cần phải xem xét, đánh giá thật chuẩn xác làng nghề nào nên đưa vào tuyến du lịch, không nên áp dụng tràn lan để gây loãng, nhạt tuyến du lịch.

Bản thân các làng nghề cũng nên xây dựng các phòng truyền thống, các bảo tàng để lưu trữ và giới thiệu quá trình hình thành, phát triển và các sản phẩm đặc trưng cho văn hóa làng nghề của mình.

Các làng nghề cũng cần phải quy hoạch chi tiết các khu vực bãi đậu xe, khu ăn uống, khu vệ sinh công cộng, khu trưng bày và bán hàng lưu niệm... làm sao cho phù hợp để tạo nên chu trình du lịch trọn gói và các dịch vụ du lịch liên hoàn.

### ***3.3. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch***

Quy hoạch, bảo tồn và phát triển làng nghề, du lịch làng nghề ở mỗi địa phương không giống nhau, thế nhưng các làng nghề phải tập trung đa dạng hóa các sản phẩm du lịch khi tham gia mạng lưới du lịch làng nghề.

Các sản phẩm du lịch cần phải được đa dạng để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi tiêu dùng ngày càng cao của du khách từ các địa phương, vùng miền trong nước và các nước trên thế giới. Sản phẩm chủ lực vẫn là mặt hàng lưu niệm. Để tránh tình trạng các mặt hàng lưu niệm cứ nhang nhác giống nhau thì

nghệ nhân cần phải đẩy mạnh đổi mới công tác nghiên cứu, cải tiến mẫu mã, thiết kế sản phẩm sao cho vừa tinh gọn, nhỏ nhẹ hơn so với mặt hàng xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, lại vừa không mất đi nét văn hóa đặc trưng của sản phẩm truyền thống.

Quy hoạch du lịch làng nghề gắn với du lịch sinh thái, du lịch di tích lịch sử, gắn với ẩm thực dân gian, với các khu vui chơi, lưu trú, giải trí khác như một số tỉnh (Bình Định, Bến Tre...) đã từng làm.

Tạo không gian lễ hội không chỉ vào những ngày giỗ tổ làng nghề mà các làng nghề còn nên tham gia vào các hoạt động văn hóa khác trong địa phương để tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc.

Một hoạt động nữa chú ý nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch làng nghề đó là giao lưu trực tiếp giữa du khách với nghệ nhân. Đây là hoạt động mà du khách trông đợi nhiều nhất khi được trực tiếp mắt thấy, tai nghe, tự mình thực hiện...

### ***3.4. Mở rộng các hoạt động du lịch***

Mở rộng các hoạt động du lịch thực chất là mở rộng các hoạt động dịch vụ ăn theo trong tuyến du lịch làng nghề nhằm giới thiệu, quảng cáo địa điểm du lịch làng nghề, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho du khách, thu hút du khách và tăng tính hấp dẫn cho điểm du lịch đồng thời tăng thêm thu nhập cho làng nghề.

Một số hoạt động du lịch tại chỗ như phương tiện di chuyển, ăn uống, mua sắm, thư giãn, vui chơi, giải trí... nếu gần các khu du lịch tâm linh thì sản phẩm du lịch sẽ đa dạng hơn với nhiều mặt hàng tùy thuộc vào sự linh hoạt của người kinh doanh và quản lý. Các hoạt động du lịch khác thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chẳng hạn như trưng bày và bán hàng qua mạng.

Tuy nhiên cần lưu ý rằng phải triệt để không xảy ra các tình trạng chật chém, chèo kéo khách du lịch, gây mất cảnh quan, thẩm mỹ làng nghề, tạo ấn tượng không tốt đối với khách tham quan khiến họ cảm thấy không được tôn trọng và chỉ đến một lần, không đến lần thứ hai.

### ***3.5. Xây dựng đội ngũ nhân lực***

“Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội”, có con người thì mới có những hoạt động du lịch, nhất là du lịch làng nghề. Tại Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ II về đào tạo nhân lực ngành du lịch theo nhu cầu xã hội được tổ chức ngày 17/8/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cung cấp số liệu về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của ngành du lịch, theo đó đến năm 2015 cần 620.000 lao động du lịch trực tiếp, tăng trung bình mỗi năm 8%; đến năm 2020 cần 870.000 lao động, tăng bình quân mỗi năm khoảng 7% [4]. Do đó đội ngũ nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch làng nghề nói riêng và các hoạt động du lịch khác nói chung đóng vai

trò, vị trí đặc biệt quan trọng và cần phải được xây dựng một cách chuyên nghiệp, bài bản, có trình độ, có kiến thức và khả năng giao tiếp, ứng xử tốt.

Đầu tiên, đội ngũ quản lý phải là những người luôn nắm vững những tri thức mới, kiến thức nghề nghiệp, có tầm nhìn sâu sắc về giá trị kinh tế của làng nghề cũng như giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu. Kỹ năng chuyên sâu, biết áp dụng thành thực các ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ công việc, biết phát huy cá tính, nét riêng biệt của bản thân và hiểu biết sâu sắc về du khách đồng thời phải đạt được tính nghệ thuật trong công việc và bản thân, lòng say mê công việc, không ngừng phấn đấu học hỏi, đổi mới tư duy, sáng tạo, chiếm lĩnh cái hay, loại bỏ cái không tốt, cái lạc hậu... Đối với đội ngũ này cần phải có sự đào tạo bài bản từ các trung tâm, các tổ chức, các trường đại học, cao đẳng trong những khoảng thời gian nhất định, sau đó phải được thử thách trong môi trường thực tế để chọn lọc những cá nhân xuất sắc.

Đối với đội ngũ hướng dẫn viên, thực trạng hiện nay cho thấy đội ngũ này vừa yếu và vừa thiếu một cách trầm trọng. Do đó đội ngũ hướng dẫn viên cũng cần có sự tuyển chọn kỹ lưỡng, rõ ràng, tránh tình trạng làm ăn qua loa, nửa vời, đem con bỏ chợ. Đội ngũ hướng dẫn viên cần phải được đào tạo bài bản, có trình độ ngoại ngữ và khả năng giao tiếp tốt, hiểu biết sâu sắc về

kiến thức làng nghề, yêu công việc. Trong việc quy hoạch và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, chúng ta cần chú trọng đội ngũ con em làng nghề bởi họ xuất thân từ môi trường làng nghề, ít nhiều kiến thức về nghề cũng đã ăn sâu vào máu thịt của họ.

Ngoài ra, cũng phải tổ chức đào tạo nghề cho người lao động. Về vấn đề này, ông Lưu Duy Dần, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã khẳng định, đào tạo lao động làng nghề là một trong những việc làm quan trọng nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề. Đây là hình thức để nâng cao thu nhập của người nông dân, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đào tạo 1 triệu lao động mỗi năm theo Đề án đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1956. Đây là hoạt động để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay việc truyền nghề chủ yếu bằng phương pháp hướng dẫn, chỉ bảo... trực tiếp bởi các nghệ nhân cao tuổi. Phương pháp này tuy tốn ít kinh phí, dễ học, dễ dạy nhưng có nhiều nhược điểm như: thiếu chuẩn xác, thiếu sự đóng góp hoàn thiện của tập thể bởi mỗi nghệ nhân truyền một kiểu, do đó nếu công việc không ổn định có thể bị thất truyền. Thực tế, các làng nghề hiện

rất thiếu nguồn nhân lực vì số lao động tại các làng nghề có khuynh hướng làm các công việc khác, không tha thiết với nghề truyền thống của cha ông. Vấn đề nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, vốn, tình trạng ô nhiễm môi trường của làng nghề, công nghệ lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, vấn đề đào tạo, tuyển sinh và sau đào tạo cũng đáng quan tâm Vì vậy nhà nước cần có chương trình sưu tầm và biên soạn các quy trình công nghệ, sách dạy nghề cho việc sản xuất các sản phẩm nghề truyền thống. Việc đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp cho lao động làng nghề có ba cấp độ: đào tạo cho lao động phổ thông chưa biết nghề để họ có ít nhất một nghề thông thạo; bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới cho những người đã có nghề, nhưng tay nghề chưa đủ mức thành thạo để trở thành thợ giỏi; bổ túc kiến thức khoa học, công nghệ mới cho nghệ nhân. Do đó với mỗi đối tượng và trình độ cần có chương trình, giáo trình phù hợp với những phương thức dạy nghề linh hoạt. Cùng với đó các làng nghề cần chú trọng tới việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa, thẩm mỹ cho đội ngũ thợ giỏi trong làng nghề để nâng cao khả năng sáng tạo trong sản xuất cũng như tham gia tốt vào công tác dạy nghề tại địa phương. Đồng thời phải xây dựng chương trình đào tạo bài bản, gắn với công nghệ hiện đại. Đặc biệt, một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của công tác đào tạo nghề cho các làng nghề hiện

nay là liên kết, thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Bởi nhu cầu sử dụng lao động chính là đầu ra của đào tạo, qua đó có thể biết được cần đào tạo những nghề gì với trình độ nào [5].

Để đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực cho ngành du lịch, các đơn vị cần chú tâm đến đội ngũ giảng viên đứng lớp. Tùy từng môn học mà chúng ta có sự phân công, lựa chọn người giảng dạy có những kinh nghiệm làm việc thực tế trong các ngành này, đó mới là khâu quan trọng kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn trong công tác đào tạo.

Cần nhận thức công tác, sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ ngành du lịch không thể chỉ giao khoán cho các trường đào tạo ngành du lịch, khách sạn hay các công ty lữ hành, các nhà hàng, khách sạn mà phải được xem là sứ mạng của mỗi người công dân có trách nhiệm phát triển đất nước. Công tác này phải do các cấp cao nhất trong chính quyền phối hợp mới thực hiện được.

#### **4. Kết luận**

Qua quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy hình thức du lịch làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống đang dần trở thành xu hướng mới của thế giới và Việt Nam bên cạnh du lịch văn hóa, du lịch tâm linh... Hoạt động du lịch này không chỉ đem lại những lợi ích kinh tế nhất định mà còn có cả những lợi ích to lớn về mặt văn hóa - xã hội, góp phần gìn giữ, bảo tồn những

giá trị văn hóa đặc trưng của các vùng, miền khác nhau.

Có thể nói du lịch làng nghề truyền thống ở Việt Nam cũng như ở Đông Nam Bộ là hình thức du lịch có tiềm năng phong phú, độc đáo, thu hút và hấp dẫn đối với nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Trong những năm gần đây, mặc dù đã có bước phát triển đáng ghi nhận, thể hiện những nỗ lực của những cơ quan quản lý ngành du lịch cũng như của các địa phương, du lịch làng nghề ngày càng đóng góp tích cực hơn so với tỷ trọng các loại hình du lịch. Thế nhưng hoạt động du lịch này vẫn chưa thực sự đạt được những kết quả như mong muốn bởi nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan.

Trong tương lai, để du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ phát triển hơn nữa, cần tìm và ứng dụng các phương hướng, biện pháp nhằm phát triển du lịch làng nghề. Đây là một vấn đề lớn, không chỉ là trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành du lịch mà còn cần sự phối hợp của nhiều ban ngành như các cơ quan quản lý: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài Nguyên - Môi trường, Sở Công thương... Nếu làm không khéo sẽ để lại hậu quả không nhỏ như lời phát biểu của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hồ Xuân Hùng: “Vấn đề phát triển, quảng bá du lịch làng nghề đã khó, gìn giữ được bản sắc, những nét tinh hoa

của làng nghề cũng như môi trường sống của người dân còn khó hơn. Nếu chỉ chú trọng tới làm du lịch, làm kinh tế mà quên mất những điều căn bản đó thì sẽ tự làm mất đi một phần di sản văn hóa lớn nhất của mình đó là các làng nghề” [6].

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Minh Lý (2003), *Làng nghề và việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể*, Tạp chí *Di sản Văn hóa*, số 04, tr. 68-71
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2006), “Thông tư 116/2006/TT-BNN hướng dẫn Nghị định 66/2006/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn”, Hà Nội
3. Vũ Quốc Tuấn (2011), *Làng nghề trong công cuộc phát triển đất nước*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội
4. Đại học Sài Gòn (2009), *Đào tạo nguồn nhân lực Văn hóa – Du lịch trong xu thế hội nhập và phát triển*, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc, Hồ Chí Minh
5. Lan Hương (2011), *Đào tạo nghề cho các làng nghề*, <http://www.nguoinhaque.com> (30/8/2016)
6. Nguyễn Như Bình (2014), “Bảo tồn và phát huy nghề làm lồng đèn truyền thống Phú Bình - Thành phố Hồ Chí Minh”, *Làng nghề và phát triển du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

### CRAFT VILLAGE TOURISM IN SOUTH-EAST VIETNAM - REALITY AND REMEDIES FOR DEVELOPMENT

#### ABSTRACT

*Craft village tourism, especially traditional one, has become an emerging tendency in many parts of the world. In Vietnam, over the past years, craft village tourism has also attracted great attention from tourists and travel agencies, contributing to enriching the country's tourism products. Not only does this form of tourism help to preserve and promote Vietnamese traditional villages' unique cultural values but also help to construct a high-quality cultural tourism environment for the villages as well as improve and protect their infrastructures and natural environment. Aware of this enormous potential, traditional craft, villages in Vietnam in general and trade villages in the South-East in particular have consciously been exploiting the appeal and originality of traditional handicrafts to attract tourists. However, reality shows that although craft villages' products are rich in quality,*

*their competitiveness is weak and only a few of them have successfully maximized their potential to become national and international-level brands. Many localities have failed to set out effective and practical methods for promoting and enhancing tourism products, but rather spontaneous and fragmented effort that is not formed in a professional way. Faced with this reality, this article will focus on evaluating the current situation of craft village tourism in the South-East region. Accordingly, some recommendations on effective solutions for development and change have been done.*

**Keywords:** *Craft village, tourism, craft village tourism, South-East Vietnam*

(Received: 10/10/2016, Revised: 28/12/2016, Accepted for publication: 12/12/2017)